

Bản án số: 34/2023/HS-PT

Ngày: 06/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Trung

Bà Huỳnh Ái Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Đoàn- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 34/2023/HSPT, ngày 11 tháng 5 năm 2023 do có kháng cáo của bị cáo Phan Thanh N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2023/HS-ST ngày 29 tháng 03 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Bị cáo có kháng cáo: Phan Thanh N, sinh ngày 16/7/1990. Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Hoàng C, sinh năm (đã chết) và bà Phan Thị Hồng N, sinh năm 1953; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/11/2022 cho đến nay (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Phan Thanh N: Luật sư Nguyễn Tấn O – Văn phòng luật sư H, thuộc đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Trần Huỳnh Minh A, Phạm Thanh B, Lê Hoàng E và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan do không có kháng cáo, không có kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 23/6/2022, trong lúc đi đám giỗ tại nhà người quen tại xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo Phạm Thanh B rủ các người bạn đang có mặt tại đám giỗ cùng đi hát karaoke thì những người này đồng ý. Sau đó, Phạm Thanh B liên hệ qua điện thoại gặp bị cáo Trần Huỳnh Minh A (là cháu họ của Phạm Thanh B) nhờ bị cáo A đặt phòng hát karaoke tại quán H thuộc khóm C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh và mua dùm bị cáo B 3.000.000 đồng ma túy dạng bột (khây) và 05 đến 10 viên kẹo ma túy dạng viên, bị cáo A đồng ý và liền sau đó bị cáo A điện thoại cho chủ quán H là Phan Thị Ly K để đặt phòng, Phan Thị Ly K kêu bị cáo A liên hệ với bị cáo Phan Thanh N (là nhân viên quản lý quán) để sắp xếp phòng. Bị cáo A đã điện thoại cho bị cáo N đặt phòng hát karaoke và đặt mua ma túy từ bị cáo N với số lượng như bị cáo B đã dặn. Sau đó, bị cáo A đến quán H đợi bị cáo B. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo B cùng với nhóm bạn gồm: Nguyễn Văn Th, sinh năm 1992, nơi thường trú ấp P, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; Lê Thành Nh, sinh năm 1985, nơi thường trú ấp Q, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; Nguyễn Minh D, sinh năm 1999, nơi thường trú ấp N, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; Huỳnh Tấn Đ, sinh năm 1996, nơi thường trú ấp R, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; Nguyễn Văn I, sinh năm 1987, nơi thường trú ấp P, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long thuê xe ô tô đi từ xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long đến quán H và cùng đi vào phòng số 6 gặp bị cáo A đã kêu bia, nước ngọt, nước suối, trái cây đang ngồi chờ sẵn. Đồng thời trên bàn thấy có đĩa sứ hình tròn màu trắng, trên đĩa có một túi vuốt khóa miệng chứa chất bột màu trắng là ma túy và một túi vuốt khóa miệng chứa 10 viên kẹo ma túy màu xám. Khi vào phòng bị cáo B hỏi bị cáo A có đồ chơi chưa, liền sau đó bị cáo A trực tiếp lấy 03 (ba) viên ma túy ra, bị cáo A lấy một viên bẻ đôi ra sử dụng nửa viên, còn lại nửa viên thì bị cáo A đưa cho bị cáo B và những người còn lại sử dụng. Bị cáo B uống nửa viên, bị cáo B đưa cho Nguyễn Văn Th uống nửa viên, còn Lê Thành Nh, Nguyễn Minh D, Huỳnh Tấn Đ, Nguyễn Văn I không sử dụng.

Sau đó, bị cáo A tiếp tục lấy túi nilon chứa ma túy là chất bột màu trắng để ra tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, dùng bật lửa hơi nóng dưới tờ tiền để làm nóng ma túy rồi đổ ma túy ra đĩa sứ trắng cùng sử dụng, bị cáo A dùng một tấm thẻ card màu hồng để chia ma túy ra làm nhiều phần để bị cáo A, bị cáo B và Nguyễn Văn Th cùng sử dụng bằng cách lấy một tờ tiền Polyme mệnh giá 100.000 đồng cuộn tròn lại để hít chất ma túy. Trong lúc nhậu thì có gọi tiếp viên nữ là Lê Thị Diễm Y, sinh năm: 2001, cư trú ấp U, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Lê Hoàng E, Nguyễn Thị Bích U, sinh năm 1999, cư trú ấp Q, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh và Nguyễn Thị O, sinh năm 2000, cư trú ấp Đ, xã F, huyện V, tỉnh Vĩnh Long (O là bạn của bị cáo A) lần lượt vào phòng, tiếp tục là Đặng Minh Ê, sinh năm 2002, cư trú ấp B, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Long đến để chơi nhạc DJ khi các đối tượng sử dụng ma túy (do bị cáo A gọi đến). Bị cáo A và bị cáo B kêu bị cáo E chia ma túy dạng bột (khây) hai lần, mỗi lần 04 đến 05 phần để bị cáo A, bị cáo B, Nguyễn Văn Th, Đặng Minh Ê và bị cáo E cùng sử dụng.

Đến khoảng 17 giờ, ngày 23 tháng 6 năm 2022, Công an huyện C tiến hành kiểm tra hành chính địa điểm tại phòng số 6 quán Karaoke H, tọa lạc khóm

C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh và lập biên bản thu giữ, niêm phong các đồ vật.

Tại kết luận giám định số: 357/KL-KTHS ngày 26/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận như sau:

Gói 01: Tinh bột màu trắng chứa trong 01 (một) túi vuốt khóa miệng được niêm phong gửi giám định là Ma túy; Loại Ketamine; khối lượng: 0,2275 gam.

Gói 02: 07 (bảy) viên nén màu xám chứa trong 01 (một) túi vuốt khóa miệng được niêm phong gửi giám định đều là Ma túy; Loại: MDMA, Codeine; Tổng khối lượng: 3,3746 gam.

Ngày 29/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra quyết định trưng cầu giám định bổ sung đối với viên nén màu xám có khối lượng 2,8127 gam được đề trong phong bì số: 357/MV. Tại Kết luận giám định số: 413/KL-KTHS ngày 06/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận như sau: Các viên nén màu xám chứa trong 01 (một) túi nilon được niêm phong gửi giám định có hàm lượng MDMA: 20,21%.

Căn cứ theo Kết luận giám định số: 357/KL-KTHS ngày 26 tháng 6 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh, khối lượng chất ma túy MDMA có trong 3,3746 gam mẫu (07 viên nén màu xám) là 0,6820 gam.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 12/2023/HS-ST ngày 29/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phan Thanh N phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Thanh N 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/11/2022.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/4/2023, bị cáo Phan Thanh N kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Phan Thanh N không thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quyết định, bị cáo thay đổi kháng cáo từ xin giảm nhẹ hình phạt sang kháng cáo kêu oan. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì mới.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Sau khi xem xét toàn diện nội dung vụ án, lời trình bày của bị cáo, yêu cầu kháng cáo kêu oan của bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phan Thanh N không thừa nhận kêu anh G mang đĩa vào phòng cho bị cáo A, không có dọn nước suối, trái cây vào phòng cho bị cáo A và trước đó cũng không biết anh A có sử dụng ma túy tại quán, các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung là do điều tra viên đọc cho bị ghi và bị cáo ghi theo ý chỉ của Điều tra viên, tuy nhiên lời khai

của bị cáo không có cơ sở. Do đó bản án sơ thẩm quy kết bị cáo phạm tội “Tổ chức trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo kêu oan của bị cáo Phan Thanh N, giữ nguyên Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Quan điểm người bào chữa cho bị cáo Phan Thanh N trình bày: Trong quá trình điều tra lời khai của bị cáo, lời khai của anh G và lời khai của bị cáo A có mâu thuẫn với nhau liên quan đến các căn cứ để làm căn cứ kết tội bị cáo, cơ quan điều tra trong quá trình đối chất bị cáo A với anh G không có Kiểm sát viên tham gia là vi phạm nghiêm trọng về tố tụng. Bị cáo Phan Thanh N chỉ nghi ngờ bản thân bị cáo không có xác định chắc chắn bị cáo A tổ chức sử dụng chất ma túy ngày hôm đó, bản thân bị cáo cũng không xác định được đó là ma túy. Từ đó không đủ căn cứ kết tội bị cáo Phan Thanh N, do cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng về tố tụng, đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm giao hồ sơ để điều tra xét lại theo quy định pháp luật và thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Phan Thanh N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo bị cáo là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo thay đổi yêu cầu kháng cáo từ xin giảm nhẹ hình phạt sang kháng cáo kêu oan được Hội xét xử chấp nhận. Đối với yêu cầu kháng cáo kêu oan Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phan Thanh N không thừa nhận kêu anh G mang đĩa vào phòng cho bị cáo A sử dụng ma túy, không có đem nước suối, trái cây vào phòng cho bị cáo A và trước đó cũng không biết bị cáo A có sử dụng ma túy tại quán, các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung là do Điều tra viên đọc cho bị cáo ghi và bị cáo ghi theo ý chỉ của Điều tra viên, Hội đồng xét xử thấy rằng lời khai của bị cáo không có căn cứ, bởi vì tại bản tự khai (bút lục 371) ngày 24/6/2022 bị cáo đã tự khai, tự viết “*anh A gọi bia, trái cây, 06 chai nước suối, 06 chai nước ngọt pesi và mượn của quán một cái đĩa thì tôi đồng ý, lúc này tôi biết anh A sẽ tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng, do anh A cũng thường sử dụng chất ma túy, do có kêu nước suối, nhiều nước ngọt và mượn đĩa thì đương nhiên sẽ sử dụng ma túy nhưng tôi không biết là ma túy gì, sau đó tôi kêu thằng G đem đĩa và toàn bộ bia vào phòng cho anh A*” và biên bản ghi lời khai tại (bút lục 434) ngày 24/6/2022 bị cáo khai “*anh A gọi một kết tiger bạc, 02 đĩa trái cây, 06 chai nước ngọt pesi, 06 chai nước suối và kêu đem khăn lạnh*

và một cái đĩa thì tôi đồng ý, tôi biết anh A cùng nhóm bạn sử dụng ma túy còn ma túy gì thì không rõ, sau tôi có kêu G đem toàn bộ đồ dùng theo yêu cầu của anh A vào phòng số 6”, lời khai này của bị cáo phù hợp với lời khai của anh G, tại cơ quan điều tra anh G khai rằng bị cáo N là người kêu anh G đem đĩa vô cho anh A, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo cũng đã thừa nhận biên bản phúc cung, bị cáo khai không bị Điều tra viên dụ cung, mớm cung, hay dùng nhục hình. Do đó việc bị cáo nại ra rằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là do khai theo ý chí của Điều tra viên là không có căn cứ. Từ cơ sở nêu trên có đủ căn cứ kết luận Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức là có căn cứ, không oan, không sai. Từ những phân tích nêu trên yêu cầu kháng cáo kêu oan của bị cáo Phan Thanh N không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét quan điểm của Kiểm sát viên xét xử phúc thẩm đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Quan điểm người bào chữa Hội đồng xét xử thấy rằng: theo quy định Bộ luật tố tụng năm 2015 quy định lời khai của bị cáo hoặc của người khác có mâu thuẫn mà có những tài liệu chứng cứ khác để làm căn cứ quy kết bị cáo hành vi phạm tội, thì việc mâu thuẫn đó không nhất thiết phải tiến hành đối chất, cơ quan điều tra tiến hành đối chất giữa anh G và bị cáo A không có Kiểm sát viên tham gia là vi phạm, tuy nhiên vi phạm này cũng không làm thay đổi bản chất hành vi của bị cáo như Hội đồng xét xử đã phân tích trên. Vì vậy việc người bào chữa cho rằng chưa đủ căn cứ kết tội bị cáo Phan Thanh N là không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Qua xem xét diễn biến phiên tòa sơ thẩm bị cáo N không thừa nhận hành vi phạm tội nhưng cấp sơ thẩm cho rằng bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là áp dụng pháp luật không đúng. Do đó cấp phúc thẩm cần khắc phục, sửa chữa và rút kinh nghiệm cấp sơ thẩm với sai sót trên.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Phan Thanh N không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị cáo Phan Thanh N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo kêu oan của bị cáo Phan Thanh N.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2023/HS-ST, ngày 29/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Thanh N phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, khoản 2 Điều 51 và Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Thanh N 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/11/2022.

Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Phan Thanh N nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không sửa đổi đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Cơ quan THAHS huyện C;
- Cơ quan CSĐT huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thành